PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC TỰ ĐÁNH GIÁ CỦA HỌC SINH QUA HÌNH THỨC PHIẾU HỌC TẬP TRONG DẠY HỌC MÔN NGỮ VĂN LỚP 10

DEVELOPING STUDENTS' SELF-ASSESSMENT SKILLS THROUGH WORKSHEETS IN TEACHING 10TH GRADE LITERATURE

TẠ THỊ CẨM, *tacamsl@gmail.com*
Trường THPT Chuyên Sơn La.

THÔNG TIN

Ngày nhận: 15/11/2025
Ngày nhận lại:05/12/2025
Duyệt đăng: 10/12/2025
Mã số: TCKH-T12-2025-B02
ISSN: 3030 - 4407

TÓM TẮT

Bài viết trình bày kết quả nghiên cứu về việc sử dụng các phương pháp dạy - học môn Ngữ văn bậc học trung học phổ thông theo định hướng phát triển năng lực, tập trung vào việc đánh giá mức độ năng lực tự đánh giá của học sinh qua hình thức phiếu học tập trong dạy học môn Ngữ Văn lớp 10 tại Sơn La. Kết quả khảo sát từ học sinh chỉ ra những điểm tích cực cũng như những hạn chế còn tồn tại trong hoạt động dạy học môn Ngữ văn. Trên cơ sở phân tích thực trạng, bài viết đề xuất các biện pháp nhằm đổi mới hình thức và phương pháp dạy học theo hướng hiện đại trong hoạt động "đọc". Từ đó giúp học sinh biết cách nhận ra điểm mạnh, điểm yếu để có biện pháp điều chỉnh kịp thời nhằm phát triển tính tự chủ và trách nhiệm đối với quá trình học tập. Hơn nữa, xây dựng phiếu học tập cũng đã tạo công cụ hỗ trợ giáo viên trong việc đánh giá năng lực học sinh theo định hướng của chương trình giáo dục hiện nay.

Từ khóa:
Đổi mới giáo dục, đổi mới hoạt động dạy học, chương trình giáo dục phổ thông 2018, phiếu học tập, phát triển năng lực tự đánh giá của học sinh trung học tại Sơn La.

Keywords:
Educational innovation, innovation of teaching-learning activities, 2018 general education curriculum, worksheets, development of self-assessment competence of high school students in Son La.

ABSTRACT

This article presents the research findings results on the use of teaching-learning methods in the subject of Literature at the high school level oriented towards competency development, focusing on evaluating the level of students' self-assessment competence through the use of worksheets in teaching Grade 10 Literature in Son La. The survey results from students indicate both positive aspects and existing limitations in Literature teaching and learning activities. On the basis of analyzing the current situation, the article proposes measures to innovate the forms and methods of teaching in a modern direction in "reading" activities. Thereby, it helps students know how to recognize their strengths and weaknesses in order to have timely adjustment measures to develop autonomy and responsibility

for the learning process. Furthermore, the construction of worksheets has also created a tool to support teachers in assessing students' competence in accordance with the orientation of the current general education curriculum.

1. Đặt vấn đề

Trong bối cảnh đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục theo tinh thần Nghị quyết 29-NQ/TW, việc nâng cao chất lượng đào tạo đội ngũ nhà giáo trở thành nhiệm vụ chiến lược của ngành giáo dục (Ban chấp hành Trung ương Đảng, 2013). Với sự chuyển dịch triết lý mạnh mẽ sang quan điểm lấy người học làm trung tâm và chú ý phát triển năng lực người học, đối tượng của quá trình đánh giá là sản phẩm và quá trình học tập, rèn luyện của học sinh thì vai trò của các nhà trường trở nên then chốt hơn bao giờ hết. Hoạt động dạy của giáo viên trong các nhà trường giữ vai trò quyết định trong việc hình thành và phát triển phẩm chất, năng lực nghề nghiệp cho học sinh. Đặc biệt, trong bối cảnh giáo dục đề cao tiếp cận năng lực và chuẩn đầu ra, giáo viên không chỉ truyền đạt kiến thức mà còn phải thiết kế, tổ chức các hoạt động học tập đa dạng, khuyến khích tư duy phản biện, sáng tạo và khả năng vận dụng thực tiễn của học sinh. Tuy nhiên, thực tiễn cho thấy vẫn tồn tại những thách thức: sự chênh lệch giữa nhận thức về đổi mới phương pháp dạy học và mức độ triển khai trong thực tế; hoạt động dạy học chưa thực sự đổi mới; kết quả học tập của học sinh sau mỗi khóa học vẫn là nỗi trăn trở của giáo viên.

Trải qua thực tế ba năm thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 ở bậc trung học phổ thông, có nhiều giáo viên đã chú ý trang bị kiến thức và rèn cho học sinh các kỹ năng tiếp cận yêu cầu của hoạt động học. Trong đó, đọc là một trong bốn kỹ năng quan trọng. Nhưng vẫn còn lúng túng, chưa tìm được những giải pháp thiết thực. Từ hạn chế đó đã dẫn tới còn nhiều học sinh nắm kiến thức chưa chắc, kỹ năng giải quyết yêu cầu phần đọc hiểu trong bài thi/kiểm tra chưa tốt, kết quả chưa cao.

Hơn nữa, Chương trình giáo dục phổ thông 2018 nhấn mạnh việc phát triển toàn diện của học sinh, tự học và tự chủ là một trong 10 kỹ năng cốt lõi. Tự chủ, tự học giúp học sinh biết cách tổ chức và quản lý quá trình học tập của mình một cách chủ động, tích cực. Trong đó rèn luyện năng lực tự đánh giá sẽ góp phần điều chỉnh hoạt động học là một trong những yếu tố quan trọng nâng cao năng lực tự chủ và tự học của học sinh.

2. Cơ sở lý luận

2.1. Đổi mới giáo dục và đổi mới phương pháp dạy học.

Trong bối cảnh giáo dục Việt Nam đang nỗ lực thực hiện đổi mới căn bản và toàn diện, việc nâng cao chất lượng đội ngũ trở thành ưu tiên hàng đầu. Sự đổi mới này không chỉ dừng lại ở chương trình, nội dung dạy học mà còn đòi hỏi sự chuyển biến mạnh mẽ trong phương pháp dạy học (Ban chấp hành Trung ương Đảng, 2013). Mục tiêu cuối cùng của quá trình đào tạo không chỉ là trang bị kiến thức lý thuyết mà quan trọng hơn là hình thành và phát triển các năng lực cần thiết cho người học. Điều này hoàn toàn phù hợp với xu hướng tiếp cận năng lực đang được chú trọng trong giáo dục hiện đại. Thay vì tập trung truyền đạt kiến thức một chiều, phương pháp dạy học cần hướng đến việc tạo cơ hội cho người học được chủ động, trải nghiệm, thực hành và vận dụng kiến thức vào các tình huống thực tế. Phương pháp dạy học theo quan điểm phát triển năng lực không chỉ chú ý tích cực hóa học sinh về mặt trí tuệ mà còn chú ý rèn luyện năng lực giải quyết vấn đề gắn với những tình huống của cuộc sống đồng thời gắn hoạt động trí tuệ với hoạt động thực hành, thực tiễn. Vì thế việc dạy học theo định hướng phát triển năng lực cho học sinh là một xu thế tiến bộ và tất yếu.

2.2.Vai trò của giáo viên trong việc thực hiện đổi mới phương pháp dạy học Ngữ văn.

Việc dạy học Ngữ văn theo định hướng phát triển năng lực cho học sinh là điều cần thiết và cần được quan tâm. Điều đó đặt bất kì giáo viên dạy Ngữ văn nào vào tình thế luôn luôn phải suy nghĩ, tìm tòi, sáng tạo trong cách dạy để việc dạy học thực sự mang lại những hiệu quả thuyết phục. Để học sinh có thể phát huy hết năng lực học tập của mình giáo viên cần có những giải pháp nhằm rèn luyện cho học sinh những kỹ năng quan trọng để thực hành, giải quyết một yêu cầu cụ thể vừa liên quan đến kiến thức vừa thể hiện khả năng vận dụng thực hành.

Việc đánh giá phẩm chất năng lực ở môn Ngữ văn cần xuất phát từ các phẩm chất và năng lực đặc thù là năng lực ngôn ngữ và năng lực văn học, thể hiện thông qua 04 kĩ năng (đọc, viết, nói và nghe).

Xét riêng về việc đánh giá kĩ năng đọc, cần nắm rõ yêu cầu đọc hiểu về nội dung để áp dụng vào quá trình dạy học, nêu yêu cầu kiểm tra đánh giá (xác định đề tài, chủ đề của văn bản, quan điểm, ý tưởng của người viết...); đọc hiểu hình thức (xác định đặc điểm của văn bản về phương thức thể hiện, nhất là về mặt thể loại văn bản và ngôn ngữ sử dụng, các biểu hiện cụ thể của từng kiểu loại văn bản); liên hệ, so sánh, kết nối (phân tích, nhận xét về giá trị và sự tác động của văn bản đối với bản thân, thể hiện cảm xúc đối với những vấn đề đặt ra trong văn bản liên hệ giữa văn bản với đời sống). Xây dựng các câu hỏi theo những mức độ tư duy khác nhau (nhận biết, thông hiểu, vận dụng).

3. Phương pháp nghiên cứu

Nghiên cứu sử dụng phương pháp khảo sát bằng bảng hỏi đối học sinh lớp 10 tại trường Trung học phổ thông của tỉnh Sơn La. Bảng hỏi tập trung vào các khía cạnh như: điểm mạnh, điểm yếu của học sinh, vấn đề điểm số của bài kiểm tra, cách lựa chọn các tài liệu học tập, việc lựa chọn người đồng hành.

4. Kết quả nghiên cứu và bàn luận

4.1. Đánh giá thực trạng về năng lực tự đánh giá của học sinh.

Hiện nay, việc phát triển năng lực tự đánh giá và điều chỉnh hoạt động học môn Ngữ văn của học sinh nói chung và học sinh lớp 10 nói riêng còn nhiều tồn tại. Mặc dù trong các bộ sách giáo khoa đã có đề xuất các công cụ đánh giá như hệ thống bảng kiểm cho các hoạt động. Nhưng đang còn thiếu tính cụ thể, chưa thực sự phù hợp với từng nội dung. Hơn nữa, các tiêu chí đánh giá trong môn Ngữ văn mang tính chất định tính, gây khó khăn cho học sinh trong việc tự đánh giá. Cần phải có một công cụ đánh giá phù hợp, hiệu quả hơn. Trong các công trình nghiên cứu được công bố, chúng tôi nhận thấy chưa có những tài liệu hướng dẫn cụ thể cho giáo viên và học sinh trong hoạt động tự đánh giá góp phần điều chỉnh hoạt động học. Bởi vậy, việc xây dựng hệ thống phiếu học tập nhằm phát huy năng lực tự đánh giá góp phần điều chỉnh hoạt động học của học sinh trong môn Ngữ văn lớp 10 cần thiết và có ý nghĩa.

Kết quả khảo sát trước khi đề xuất phiếu tự đánh giá: khả năng tự nhận biết điểm mạnh, điểm yếu của học sinh ở mức trung bình trở xuống (69,7%); nhiều học sinh quan tâm đến điểm số của bài kiểm tra hơn là tìm hiểu lỗi sai và sửa sai; đặc biệt khi có 63,1% học sinh lựa chọn các tài liệu học tập trên mạng và các nguồn học liệu trực tuyến sẽ hỗ trợ việc điều chỉnh cách học môn Ngữ văn, trong khi đó chỉ có 7,7% học sinh lựa chọn lắng nghe lời khuyên từ giáo viên hoặc bạn bè để hỗ trợ điều chỉnh việc học tập. Nhưng cũng có tới 61% học sinh cho rằng mong muốn nhiều nhất là nhận được sự hướng dẫn phương pháp tự đánh giá từ thầy cô. Những con số này đặt ra một nhiệm vụ quan trọng với giáo viên, cần nâng cao vai trò của người hướng dẫn, người đồng hành với học sinh nhằm phát huy năng lực tự đánh giá để góp phần điều chỉnh hoạt động học của học sinh. Bởi vậy, việc xây dựng hệ thống phiếu học tập nhằm phát huy năng lực tự đánh giá góp phần điều chỉnh hoạt động học

của học sinh trong môn Ngữ văn lớp 10 cần thiết và có ý nghĩa.

4.2.Biện pháp đổi mới phương pháp dạy học

4.2.1.Mục tiêu ý nghĩa của biện pháp

Biện pháp hướng đến xây dựng phiếu học tập có tính hệ thống tập trung vào hoạt động đọc trong chương trình Ngữ văn 2018 dành riêng cho học sinh lớp 10. Thiết kế các tiêu chí đánh giá cụ thể, rõ ràng, phù hợp với từng hoạt động và từng kỹ năng, giúp học sinh dễ dàng sử dụng. Tích hợp các mục tiêu giáo dục vào phiếu học tập, giúp học sinh không chỉ nhận ra ưu điểm, hạn chế của bản thân mà còn biết cách khắc phục. Cung cấp thêm một "kênh" thông tin trong đánh giá kết quả quá trình học tập rèn luyện của học sinh.

4.2.2.Nội dung của biện pháp

4.2.2.1.Nắm chắc yêu cầu cần đạt về kỹ năng Đọc trong chương trình Ngữ văn

Tiến hành phân tích yêu cầu cần đạt về kỹ năng đọc trong chương trình với ba nhóm văn bản (văn bản văn học, văn bản nghị luận và văn bản thông tin).

Lập bảng so sánh những yêu cầu về kỹ năng đọc của 3 nhóm văn bản bám sát theo mạch: đọc hiểu nội dung, đọc hiểu hình thức, đọc mở rộng, và liên hệ, so sánh, kết nối.

Bảng 1: So sánh những yêu cầu về kỹ năng đọc

	Văn bản văn học	**Văn bản nghị luận**	**Văn bản thông tin**
Đọc hiểu nội dung	- Biết nhận xét nội dung bao quát của văn bản; biết phân tích các chi tiết tiêu biểu, đề tài, câu chuyện, nhân vật và mối quan hệ của chúng trong tính chỉnh thể của tác phẩm. – Phân tích và đánh giá được chủ đề, tư tưởng, thông điệp mà văn bản muốn gửi đến người đọc thông qua hình thức nghệ thuật của văn bản; phân tích được một số căn cứ để xác định chủ đề. – Phân tích và đánh giá được tình cảm, cảm xúc, cảm hứng chủ đạo mà người viết thể hiện qua văn bản. Phát hiện được các giá trị đạo đức, văn hoá từ văn bản.	– Nhận biết và phân tích được nội dung của luận đề, luận điểm, lí lẽ và bằng chứng tiêu biểu trong văn bản. – Xác định được ý nghĩa của văn bản. Phân tích được mối quan hệ giữa các luận điểm, lí lẽ và bằng chứng; vai trò của các luận điểm, lí lẽ và bằng chứng trong việc thể hiện nội dung chính của văn bản. – Dựa vào các luận điểm, lí lẽ và bằng chứng trong văn bản để nhận biết được mục đích, quan điểm của người viết.	– Biết suy luận và phân tích mối liên hệ giữa các chi tiết và vai trò của chúng trong việc thể hiện thông tin chính của văn bản. – Phân tích và đánh giá được đề tài, thông tin cơ bản của văn bản, cách đặt nhan đề của tác giả; nhận biết được mục đích của người viết.
Đọc hiểu hình thức	– Nhận biết và phân tích được một số yếu tố của sử thi, truyện thần thoại như: không gian, thời gian, cốt truyện, nhân vật, lời người kể chuyện và lời nhân vật... – Nhận biết và phân tích được một số yếu tố của truyện như: nhân vật, câu chuyện, người kể chuyện ngôi thứ 3 và người kể chuyện ngôi thứ	– Nhận biết và phân tích được cách sắp xếp, trình bày luận điểm, lí lẽ và bằng chứng của tác giả. – Nhận biết và phân tích được vai trò của các yếu tố biểu cảm trong văn bản nghị luận	– Nhận biết được một số dạng văn bản thông tin tổng hợp: thuyết minh có lồng ghép một hay nhiều yếu tố như miêu tả, tự sự, biểu cảm, nghị luận; giải thích được mục đích của việc lồng ghép các yếu tố đó vào văn bản. – Nhận biết và phân tích được sự kết hợp giữa

	nhất điểm nhìn, lời người kể chuyện, lời nhân vật... – Phân tích và đánh giá được giá trị thẩm mĩ của một số yếu tố trong thơ như từ ngữ, hình ảnh, vần, nhịp, đối, chủ thể trữ tình, nhân vật trữ tình. – Nhận biết và phân tích được một số yếu tố của văn bản chèo hoặc tuồng như: đề tài, tính vô danh, tích truyện, nhân vật, lời thoại, phương thức lưu truyền...		phương tiện giao tiếp ngôn ngữ và các phương tiện giao tiếp phi ngôn ngữ để biểu đạt nội dung văn bản một cách sinh động, hiệu quả. – Phân tích, đánh giá được cách đưa tin và quan điểm của người viết ở một bản tin.
Liên hệ, so sánh, kết nối	– Vận dụng được những hiểu biết về tác giả Nguyễn Trãi để đọc hiểu một số tác phẩm của tác giả này. – Nhận biết và phân tích được bối cảnh lịch sử – văn hoá được thể hiện trong văn bản văn học. – Liên hệ để thấy được một số điểm gần gũi về nội dung giữa các tác phẩm văn học thuộc hai nền văn hoá khác nhau. – Nêu được ý nghĩa hay tác động của tác phẩm văn học đối với quan niệm, cách nhìn, cách nghĩ và tình cảm của người đọc; thể hiện được cảm xúc và sự đánh giá của cá nhân về tác phẩm.	– Nhận biết và phân tích được bối cảnh lịch sử hoặc bối cảnh văn hoá, xã hội. – Nêu được ý nghĩa hay tác động của văn bản đối với quan niệm sống của bản thân	– Nêu được ý nghĩa hay tác động của văn bản thông tin đã đọc đối với bản thân

4.2.2.2. Xây dựng phiếu tự đánh giá dựa trên các tiêu chí cụ thể.

Căn cứ vào yêu cầu cần đạt và các mức độ trong hệ thống câu hỏi đọc hiểu có thể đề xuất ba mức độ nhận biết, thông hiểu và vận dụng.

Dưới đây là phiếu tự đánh giá kỹ năng đọc cho văn bản văn học (truyện, thơ) theo các mức độ:

PHIẾU TỰ ĐÁNH GIÁ KỸ NĂNG ĐỌC VĂN BẢN TRUYỆN

Họ tên học sinh: ..... Lớp: 10….

Ngày thực hiện: ……. Tên văn bản đọc: ……

1. Mức độ nhận biết

Tiêu chí	Mức độ đạt được	Minh chứng cụ thể	Những điều cần rút kinh nghiệm
1. Tôi có thể nhận biết các nhân vật, ngôi kể, điểm nhìn, lời của người kể, lời nhân vật…	☐ Tốt ☐ Khá ☐ Cần cải thiện		

2. Tôi xác định được các yếu tố thời gian, không gian, sự kiện, chi tiết…trong văn bản.	☐ Tốt ☐ Khá ☐ Cần cải thiện		
3. Tôi nhận diện được một số yếu tố thẩm mĩ trong văn bản: từ ngữ, biện pháp tu từ…	☐ Tốt ☐ Khá ☐ Cần cải thiện		

2. Mức độ thông hiểu

Tiêu chí	Mức độ đạt được	Minh chứng cụ thể	Những điều cần rút kinh nghiệm
1. Tôi có thể nhận xét nội dung bao quát của văn bản, đánh giá được chủ đề, tư tưởng của của văn bản.	☐ Tốt ☐ Khá ☐ Cần cải thiện		
2. Tôi có thể lý giải được tính cách của nhân vật, hoặc các sự kiện, chi tiết… trong văn bản.	☐ Tốt ☐ Khá ☐ Cần cải thiện		
3. Tôi có thể phân tích và đánh giá được những giá trị thẩm mĩ trong văn bản: từ ngữ, biện pháp tu từ…	☐ Tốt ☐ Khá ☐ Cần cải thiện		

3. Mức độ vận dụng

Tiêu chí	Mức độ đạt được	Minh chứng cụ thể	Những điều cần rút kinh nghiệm
1. Tôi có thể liên hệ câu chuyện với cuộc sống thực tế hoặc các tình huống đã gặp.	☐ Tốt ☐ Khá ☐ Cần cải thiện		
2. Tôi có thể nêu được ý nghĩa, tác động của văn bản với quan niệm, cách nghĩ của mình, bày tỏ và lý giải được sự đánh giá với văn bản.	☐ Tốt ☐ Khá ☐ Cần cải thiện		

*** NHẬN XÉT CHUNG VÀ MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN**

Điểm mạnh của tôi trong kỹ năng đọc hiểu:

- .....
- .....

Điểm cần cải thiện:

- .....
- .....

Mục tiêu và kế hoạch để phát huy:

- .....
- .....

PHIẾU TỰ ĐÁNH GIÁ KỸ NĂNG ĐỌC VĂN BẢN THƠ

Họ tên học sinh: ..... Lớp: 10..

Ngày thực hiện: ……. Tên văn bản đọc: ……

1. Mức độ nhận biết

Tiêu chí	Mức độ đạt được	Minh chứng cụ thể	Những điều cần rút kinh nghiệm
1. Tôi nhận diện được các hình ảnh, từ ngữ nổi bật trong bài thơ.	☐ Tốt ☐ Khá ☐ Cần cải thiện		
2. Tôi nhận diện thể thơ và các đặc điểm về vần, nhịp.	☐ Tốt ☐ Khá ☐ Cần cải thiện		
3. Tôi xác định được nhân vật trữ tình, chủ thể trữ tình.	☐ Tốt ☐ Khá ☐ Cần cải thiện		

2.Mức độ thông hiểu

Tiêu chí	Mức độ đạt được	Minh chứng cụ thể	Những điều cần rút kinh nghiệm
1. Tôi có thể nhận xét nội dung bao quát của văn bản, đánh giá được chủ đề, tư tưởng của của văn bản.	☐ Tốt ☐ Khá ☐ Cần cải thiện		
2. Tôi có thể lý giải được tình cảm, cảm xúc, cảm hứng chủ đạo trong văn bản.	☐ Tốt ☐ Khá ☐ Cần cải thiện		
3. Tôi có thể phân tích và đánh giá được những giá trị thẩm mĩ trong văn bản: từ ngữ, biện pháp tu từ…	☐ Tốt ☐ Khá ☐ Cần cải thiện		

3. Mức độ vận dụng

Tiêu chí	Mức độ đạt được	Minh chứng cụ thể	Những điều cần rút kinh nghiệm
1. Tôi có thể liên hệ cảm xúc hoặc hình ảnh trong bài thơ với các trải nghiệm cá nhân.	☐ Tốt ☐ Khá ☐ Cần cải thiện		
2. Tôi có thể nêu được ý nghĩa, tác động của văn bản với quan niệm, cách nghĩ của mình, bày tỏ và lý giải được sự đánh giá với văn bản.	☐ Tốt ☐ Khá ☐ Cần cải thiện		

*** NHẬN XÉT CHUNG VÀ MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN**

Điểm mạnh của tôi trong kỹ năng đọc hiểu:

- .....
- .....

Điểm cần cải thiện:

- .....
- .....

Mục tiêu và kế hoạch để phát huy:

- .....

.....

Dưới đây là phiếu tự đánh giá kỹ năng đọc cho văn bản thông tin theo các mức độ:

PHIẾU TỰ ĐÁNH GIÁ KỸ NĂNG ĐỌC VĂN BẢN THÔNG TIN

Họ tên học sinh: ..... Lớp: 10..

Ngày thực hiện: ……. Tên văn bản đọc: .....

1. Mức độ nhận biết

Tiêu chí	Mức độ đạt được	Minh chứng cụ thể	Những điều cần rút kinh nghiệm
1. Tôi nhận diện được thông tin chính và dữ liệu trong văn bản.	☐ Tốt ☐ Khá ☐ Cần cải thiện		
2. Tôi nhận ra mục đích và đối tượng của văn bản thông tin.	☐ Tốt ☐ Khá ☐ Cần cải thiện		
3. Tôi xác định được các yếu tố miêu tả, biểu cảm, tự sự,nghị luận và các yếu tố phi ngôn ngữ đi kèm.	☐ Tốt ☐ Khá ☐ Cần cải thiện		

2. Mức độ thông hiểu

Tiêu chí	Mức độ đạt được	Minh chứng cụ thể	Những điều cần rút kinh nghiệm
1. Tôi có thể giải thích cách các thông tin được tổ chức và trình bày, mối quan hệ giữa nhan đề và nội dung văn bản…	☐ Tốt ☐ Khá ☐ Cần cải thiện		
2. Tôi biết suy luận và phân tích mối liên hệ giữa các chi tiết và vai trò của chúng trong việc thể hiện thông tin chính của văn bản.	☐ Tốt ☐ Khá ☐ Cần cải thiện		
3. Tôi có thể đánh giá tính chính xác của thông tin trong văn bản, đánh giá được quan điểm của người viết.	☐ Tốt ☐ Khá ☐ Cần cải thiện		

3. Mức độ vận dụng

Tiêu chí	Mức độ đạt được	Minh chứng cụ thể	Những điều cần rút kinh nghiệm
1. Tôi có thể nêu được ý nghĩa hay tác động của văn bản với bản thân.	☐ Tốt ☐ Khá ☐ Cần cải thiện		
2. Tôi có thể phản biện hoặc đưa ra quan điểm về các thông tin trong văn bản.	☐ Tốt ☐ Khá ☐ Cần cải thiện		

*** NHẬN XÉT CHUNG VÀ MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN**

Điểm mạnh của tôi trong kỹ năng đọc hiểu:

- .....
- .....

Điểm cần cải thiện:

- .....
- .....

Mục tiêu và kế hoạch để phát huy:

- .....

Dưới đây là phiếu tự đánh giá kỹ năng đọc cho văn bản nghị luận theo các mức độ:

PHIẾU TỰ ĐÁNH GIÁ KỸ NĂNG ĐỌC VĂN BẢN NGHỊ LUẬN

Họ tên học sinh: ..... Lớp: 10…

Ngày thực hiện: ……. Tên văn bản đọc: ……

1. Mức độ nhận biết

Tiêu chí	Mức độ đạt được	Minh chứng cụ thể	Những điều cần rút kinh nghiệm
1. Tôi nhận diện được luận đề, luận điểm, bằng chứng trong văn bản.	☐ Tốt ☐ Khá ☐ Cần cải thiện		
2. Tôi xác định được cách sắp xếp, trình bày luận điểm, lí lẽ, bằng chứng.	☐ Tốt ☐ Khá ☐ Cần cải thiện		
3. Tôi nhận diện mục đích và đối tượng của văn bản nghị luận.	☐ Tốt ☐ Khá ☐ Cần cải thiện		

2. Mức độ thông hiểu

Tiêu chí	Mức độ đạt được	Minh chứng cụ thể	Những điều cần rút kinh nghiệm
1. Tôi có thể phân tích được mối quan hệ giữa các luận điểm, lý lẽ và bằng chứng; vai trò của chúng trong việc thể hiện nội dung văn bản.	☐ Tốt ☐ Khá ☐ Cần cải thiện		
2. Tôi nêu được nội dung, được ý nghĩa của văn bản.	☐ Tốt ☐ Khá ☐ Cần cải thiện		
3. Tôi có thể phân tích các yếu tố hình thức: phân tích được cách sắp xếp, trình bày luận điểm, lí lẽ, bằng chứng; vai trò của yếu tố biểu cảm, giá trị của một số biện pháp tu từ được sử dụng…	☐ Tốt ☐ Khá ☐ Cần cải thiện		

3. Mức độ vận dụng

Tiêu chí	Mức độ đạt được	Minh chứng cụ thể	Những điều cần rút kinh nghiệm
1. Tôi có thể phân tích được ý nghĩa, tác động của văn bản với quan niệm sống của bản thân.	☐ Tốt ☐ Khá ☐ Cần cải thiện		
2. Tôi có thể thảo luận, phản biện các ý tưởng trong văn bản nghị luận.	☐ Tốt ☐ Khá ☐ Cần cải thiện		

*** NHẬN XÉT CHUNG VÀ MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN**

Điểm mạnh của tôi trong kỹ năng đọc hiểu:

- .....
- .....

Điểm cần cải thiện:

- .....
- .....

Mục tiêu và kế hoạch để phát huy:

- .....
- .....

4.2.2.3. Tăng cường cho học sinh thực hành; giáo viên theo dõi nắm bắt quá trình thay đổi và khả năng tự điều chỉnh hoạt động học của học sinh

Áp dụng hệ thống phiếu vào các bài học cụ thể trong chương trình Ngữ văn 10. Giáo viên theo dõi và hỗ trợ quá trình sử dụng phiếu. Thường xuyên đánh giá hiệu quả và điều chỉnh cách tự đánh giá (nếu cần).

4.2.3. Điều kiện thực hiện biện pháp

Cần có sự nhận thức sâu sắc và quyết tâm cao từ đội ngũ giáo viên và học sinh về sự cần thiết và tầm quan trọng của việc tự đánh giá để điều chỉnh hoạt động học. Học sinh cần chủ động, tích cực, trung thực trong quá trình sử dụng công cụ phiếu học tập để tự đánh giá năng lực bản thân nhằm đạt kết quả tốt nhất trong học

tập. Đảm bảo sự tham gia chủ động, tích cực của đội ngũ giáo viên trong việc nghiên cứu, áp dụng và chia sẻ các phương pháp dạy học mới. Đội ngũ giáo viên cần được trang bị kiến thức, kỹ năng và thái độ phù hợp để thực hiện các phương pháp dạy học tích cực, hiện đại. Xây dựng văn hóa chia sẻ kinh nghiệm, học hỏi lẫn nhau và không ngừng đổi mới trong đội ngũ giáo viên. Dành thời gian theo dõi sự tiến bộ của từng học sinh. Đảm bảo nguồn lực tài chính, cơ sở vật chất, trang thiết bị và học liệu cần thiết để hỗ trợ việc đổi mới.

4.2.4. Kết quả khảo sát sau khi đề xuất phiếu tự đánh giá

Chúng tôi đã tiến hành khảo sát ý kiến phản hồi từ học sinh qua việc sử dụng các phiếu tự đánh giá. Thấy rằng, phiếu tự đánh giá được các em đón nhận và bước đầu phát huy hiệu quả trong năng lực tự đánh giá và góp phần tự điều chỉnh hoạt động học. Dưới đây là biểu đồ thể hiện kết quả.

Bảng 1: Mức độ hiểu của em với các nội dung trong phiếu đánh giá?

Số câu trả lời	Nội dung khảo sát	Kết quả đạt được (tính %)
119	Dễ hiểu	39,5%
	Có thể hiểu được	50,0%
	Khó hiểu	10,5%

Bảng 2: Điều gì trong phiếu tự đánh giá khiến em thích thú nhất?

Số câu trả lời	Nội dung khảo sát	Kết quả đạt được (tính %)
119	Đưa ra những tiêu chí cụ thể mà em chưa từng nghĩ đến	25,2%
	Giúp em nhìn nhận khách quan hơn về bản thân	34,5%
	Yêu cầu dẫn chứng cụ thể cho mỗi đánh giá	6,7%
	Cung cấp thang đo rõ ràng cho từng kĩ năng	21%
	Đặt ra câu hỏi phản ánh khiến em tự suy ngẫm	12,6%

Bảng 3: Phiếu tự đánh giá có tác động ra sao tới quá trình điều chỉnh hoạt động học của em?

Số câu trả lời	Nội dung khảo sát	Kết quả đạt được cho từng tiêu chí (tính %)
119	**A**.Giúp em nhận ra điểm mạnh và điểm yếu cụ thể, từ đó có thể điều chỉnh hoạt động học phù hợp	90%
	B.Tạo cơ hội để em phản ánh và xem xét lại các chiến lược học của bản thân	50%
	C.Giúp em phát triển kĩ năng tự giám sát và theo dõi tiến độ học tập	35,6%
	D.Cung cấp thông tin để em đặt ra các mục tiêu học tập mới phát huy thế mạnh bản thân.	42,4%
	E.Tăng cường động lực học tập khi em nhận thấy sự tiến bộ qua khả năng tự đánh giá	25,4%

Bảng 4: So với trước khi sử dụng phiếu tự đánh giá,
em có nhận thấy sự thay đổi nào trong cách học tập môn Ngữ Văn

Số câu trả lời	Nội dung khảo sát	Kết quả đạt được cho từng tiêu chí (tính %)
119	**A**.Chủ động hơn trong việc nhận diện vấn đề	61,3%
	B.Có kế hoạch và mục tiêu rõ ràng hơn	46,2%
	C.Tự tin hơn về khả năng của bản thân	20,2%
	D.Tập trung vào quá trình học tập hơn là chỉ chú ý kết quả	37%
	E. Biết rút ra bài học kinh nghiệm cho những lần tự đánh giá	45,4%

Như vậy, kết quả có lợi ích cho từng thành viên tham gia vào quá trình dạy học như sau:

Đối với học sinh, nâng cao năng lực tự đánh giá và điều chỉnh trong học tập ngay từ đầu cấp trung học phổ thông. Hình thành thói quen tốt về phương pháp học tập chủ động có chiến lược ngay từ đầu cấp, phát triển năng lực đọc hiểu một cách toàn diện theo yêu cầu chương trình 2018. Góp phần phát triển kỹ năng Đọc một cách toàn diện.Tăng tính tự giác, tự chủ trong học tập; tạo cơ hội học sinh tự theo dõi tiến bộ của bản thân, hình thành khả năng tự học, tự đánh giá góp phần phát triển kỹ năng tư duy phản biện. Tạo nền tảng vững chắc cho việc học tập ở các lớp tiếp theo.

Đối với giáo viên, có thêm công cụ đánh giá quá trình học tập của học sinh một cách hệ thống. Nắm bắt được điểm mạnh, điểm yếu của từng học sinh để có biện pháp hỗ trợ phù hợp. Tạo môi trường dạy học tích cực, tương tác, thực hiện đổi mới phương pháp dạy học theo hướng phát triển năng lực người học. Việc áp dụng biện pháp chắc chắn sẽ tạo ra những tác động tích cực và bền vững trong những năm tới. Trước hết, chất lượng học sinh từng cấp học sẽ thay đổi dần đáp ứng mục tiêu giáo dục nói chung và dạy học trong môn Ngữ văn nói riêng.

5. Kết luận

Bài viết đã làm rõ một vấn đề quan trọng trong hoạt động dạy học. Nhấn mạnh đến kỹ năng sử dụng phiếu học tập để tự đánh giá góp phần tự điều chỉnh hoạt động học đáp ứng mục tiêu của chương trình giáo dục phổ thông 2018. Đóng góp cốt lõi của nghiên cứu là đề xuất công cụ phục vụ cho việc kiểm tra đánh giá cụ thể, phù hợp với hoạt động đọc văn bản trong môn Ngữ văn. Từ vấn đề bài viết nêu ra, nên chăng, các chương trình bồi dưỡng chuyên môn cần chuyển trọng tâm từ việc giới thiệu chung chung các phương pháp dạy học tích cực sang tăng cường tập huấn chuyên sâu về kỹ năng thực hiện nội dung cụ thể, thiết kế ma trận môn học và phát triển công cụ đánh giá năng lực xác thực.

Với tinh thần khoa học và tự phản biện, chúng tôi nhận thấy nghiên cứu này không tránh khỏi một số hạn chế nhất định. Phạm vi áp dụng, đối tượng khảo sát chỉ ở một nhà trường, nghiên cứu sẽ hạn chế tính khái quát hóa kết quả. Việc chủ yếu dựa vào phương pháp khảo sát bằng bảng hỏi tuy thu thập được dữ liệu về nhận thức nhưng chưa thể ghi lại được mức độ tiến bộ cụ thể của học sinh cho thấy sự thay đổi trong năng lực giải quyết yêu cầu. Giáo viên cần nhiều thời gian hướng dẫn học sinh, nhất là trong giai đoạn đầu khi học sinh chưa quen với việc sử dụng phiếu; học sinh có thể chưa đủ kỹ năng để tự đánh giá chính xác. Cần tỉ mỉ trong việc kiểm soát kết quả tự điều chỉnh hoạt động học của từng học sinh để có biện pháp phù hợp. Chính hạn chế này cũng là một sự gợi mở yêu cầu nghiên cứu cần thiết để từng bước khắc phục hạn chế trong dạy

học, phải tìm tòi hướng đi hiệu quả nhất. Thách thức lớn nhất trong việc nâng cao chất lượng dạy học không nằm ở việc thiếu nỗ lực, mà có lẽ ở sự thiếu chiều sâu trong quá trình triển khai đổi mới. Việc thu hẹp khoảng cách nhận thức giữa các chủ thể, đặc biệt là tập trung vào năng lực cốt lõi về thiết kế và đo lường mục tiêu dạy học, chính là đòn bẩy then chốt để tạo ra sự thay đổi thực chất, đảm bảo thế hệ tương lai không chỉ nắm vững kiến thức mà còn sở hữu năng lực chủ động hành động hiệu quả, đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của xã hội.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2018). *Chương trình giáo dục phổ thông môn Ngữ văn* (Ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018). Hà Nội: Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2023). *Ngữ văn 10* (Tập 1, Tập 2) (Bộ sách *Kết nối tri thức với cuộc sống*). Hà Nội: Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam.

Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2022). *Ngữ văn 10* (Tập 1, Tập 2) (Bộ sách *Chân trời sáng tạo*). Hà Nội: Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam.

Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2023). *Ngữ văn 10* (Tập 1, Tập 2) (Bộ sách *Cánh diều*). Huế: Nhà xuất bản Đại học Huế.

Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2024). *Tài liệu tập huấn cán bộ quản lý và giáo viên trung học về kiểm tra, đánh giá*. Hà Nội: Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Lại Nguyên Ân. (2004). *150 thuật ngữ văn học*. Hà Nội: Nhà xuất bản Kim Đồng.